

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Bà Phan Phương Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thanh H** – sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu hành chính S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Trần Công T** - sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thanh H trình bày:

Chị và anh Trần Công T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 26/6/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với bố mẹ chồng.

Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế. Chị đã từng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết việc ly hôn nhưng sau đó anh T đã nhất trí vợ chồng ra ở riêng nên chị rút đơn ly hôn. Anh chị bắt đầu ở riêng từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vẫn là do vấn đề kinh tế. Chị đã về nhà ngoại ở từ tháng 01/2021 và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định không còn tình cảm, chị xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Trần Văn C – sinh ngày 15/6/2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị và ông bà ngoại tại khu hành chính S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị xin được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, anh T không có mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thanh H được ly hôn anh Trần Công T.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn C – sinh ngày 15/6/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Chị H không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Vũ Thanh H, cư trú tại khu Hành chính S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Trần Công T cư trú tại: Khu 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Công T hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại Khu 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, anh T không có mặt nhưng Tòa án đã tổng

đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh H và anh Trần Công T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 26/6/2018 là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vấn đề kinh tế. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 01/2021, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và qua lời trình bày của ông Trần Minh T1, bà Vũ Thị Hồng T2 (là bố mẹ anh T) cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Trần Văn C – sinh ngày 15/6/2018. Quan điểm của chị H xin trực tiếp nuôi con. Quan điểm của gia đình anh T xin Tòa án giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy anh T không có mặt tại Tòa án để trực tiếp trình bày nguyện vọng là từ chối quyền và nghĩa vụ của mình, hơn nữa anh T đang đi làm ăn ở Hà Nội nên sẽ không đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi con. Chị H đang trực tiếp nuôi con chung, chị H có đủ điều kiện để nuôi con do vậy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có.

[2.5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- 1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thanh H được ly hôn anh Trần Công T.
- 2- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Văn C – sinh ngày 15/6/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

5- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0002182 ngày 12/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Anh Tuấn

